



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 283

Chủ nhật

12/4/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Tiếp tục viết nên những câu chuyện đẹp

cho trẻ em

Xem bài trang 3

Làng lặn hầu

bên sông Nhật Lệ

TRANG 2

TRANG 5

Ký ức

như một đạo lý sống

Làng lặn hàu

Bên sông Nhật Lệ

Sống bên sông Nhật Lệ, người dân thôn Bình Minh, xã Quảng Ninh, bao đời nay gắn bó với nghề lặn hàu dưới đáy sông sâu. Đời cha rồi đời con, nghề lặn hàu tuy vất vả, hiểm nguy nhưng đã nuôi sống nhiều gia đình, trở thành một phần không thể thiếu trong nhịp sống của ngôi làng ven sông này.

Theo chân người lặn hàu

Sông Nhật Lệ chảy từ nguồn về đến địa phận Quán Hàu, xã Quảng Ninh, thì "chuyển mình" rẽ đôi tạo thành một cồn nhỏ, người dân địa phương gọi là Cồn Hàu. Điều đặc biệt, khúc sông này là nơi tập trung sinh sống của con hàu, loài nhuyễn thể có giá trị dinh dưỡng cao, một "đặc sản" được nhiều người yêu thích.

Đối diện với Cồn Hàu là thôn Bình Minh (trước đây có tên là làng Phú Bình). Có lẽ, vì sống bên "mỏ hàu tự nhiên" này mà bao đời nay, người dân thôn Bình Minh chọn nghề lặn hàu làm nghiệp mưu sinh.

Trước đây, khi con hàu còn nhiều, vào vụ hàu (mùa xuân), người dân chỉ cần dùng một chiếc cào sắt cán dài để cào hoặc lặn bo (lặn không có máy móc hỗ trợ) để khai thác hàu. Hơn 10 năm trở lại đây, "mỏ hàu" ngày càng cạn kiệt, để bắt được con hàu, người dân Bình Minh đều chuyển sang nghề lặn máy.

Một ngày đầu tháng 4, tôi xin đi theo ông Lê Đại Châu (55 tuổi) - người có hơn 30 năm gắn bó với nghề lặn bắt hàu - để tìm hiểu về cái nghề mưu sinh đầy cực nhọc, nguy hiểm này.

Sau bữa ăn sáng vội với gói xôi, ông Châu điều khiển chiếc thuyền nhỏ rời bến. Khoảng 20 phút sau, ông cho chiếc thuyền dừng lại ở khu vực sông phía trên cầu Nhật Lệ 3, cách cửa biển chừng 6km.

Hơn 30 năm lặn hàu, ông Châu nắm rất rõ từng chỗ nông sâu của từng khúc sông Nhật Lệ, nơi đã nuôi sống gia đình ông. Theo chia sẻ của ông, đây là đoạn sông có nhiều ghềnh đá lớn, nơi hàu thường bám vào sinh sống.

Neo thuyền lại giữa dòng, ông Châu chuẩn bị các dụng cụ cần thiết: Bộ đồ lặn, kính, găng tay, thanh sắt cạy hàu, túi lưới đựng và máy cung cấp oxy. Nhờ những thiết bị này, những thợ lặn như ông Châu có thể làm việc dưới độ sâu 5-10m trong thời gian dài.

Sau khi kiểm tra kỹ ống dẫn khí, ông mặc áo quần, đeo kính rồi buộc quanh người một đoạn chì và xích nặng gần 20kg để giữ ổn định dưới đáy sông. "Lặn dưới sông khó hơn lặn biển vì nước chảy xiết, nếu không có chì thì rất khó đứng vững", ông Châu chia sẻ.

Nói rồi, ông lao xuống nước. Chỉ ít giây sau, cơ thể ông chìm hẳn dưới dòng sông, để lại trên mặt nước những bọt khí nhỏ nổi lên đều đặn.

Gần một giờ sau, ông mới nổi lên với túi lưới đầy hàu. "Giờ hàu hiếm lắm, trước đây chỉ mươi phút là đầy rồi", ông nói, rồi nhanh chóng đổ hàu lên thuyền và tiếp tục lặn. Công việc cứ lặp lại như vậy trong suốt nhiều giờ.

Sau gần 6 tiếng đồng hồ ngâm mình trong nước, ông Châu thu được một khoang thuyền đầy hàu

lấn đá. Theo ước tính, số này sau khi tách ruột chỉ còn khoảng 10kg. Với giá bán 120.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí và công thuê tách, ông thu về khoảng 700.000 đồng...

Hàu cạn kiệt, thợ lặn ít dần

Ở thôn Bình Minh, con hàu đã trở thành một phần không thể tách rời của đời sống người dân. Khi đàn ông xuống sông lặn bắt, phụ nữ ở nhà cạy cùi tách ruột, đóng gói mang ra chợ bán. Nhờ con hàu, nhiều gia đình có cuộc sống ổn định, con cái được ăn học.

Tuy nhiên, những năm gần đây, do khai thác quá mức và tác động của biến đổi khí hậu, nguồn hàu trên sông Nhật Lệ ngày càng suy giảm.

Theo ông Lê Văn Thắng, một thợ lặn lâu năm, số người theo nghề hiện chỉ còn đếm trên đầu ngón tay. Nhiều người đã phải bỏ nghề vì không còn đủ nguồn sống, trong khi công việc lại quá vất vả, nguy hiểm.

Mỗi ngày, thợ lặn phải làm việc nhiều giờ dưới đáy sông sâu, đối mặt với dòng chảy mạnh và nhiều rủi ro. Khi còn trẻ, họ có thể chịu đựng, nhưng về già, sức khỏe suy giảm, bệnh tật kéo đến như một hệ quả tất yếu.

Ông Võ Xuân Dưỡng, Trưởng thôn Bình Minh cho biết: Toàn thôn hiện có 230 hộ với hơn 1.000 nhân khẩu. Thời "hoàng kim", hầu hết các gia đình trong thôn đều làm các công

việc liên quan đến con hàu, thì nay chỉ còn khoảng 40% hộ bám trụ với nghề đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản, trong đó có khoảng 10 hộ làm nghề lặn hàu trên sông.

Bên dòng Nhật Lệ, con hàu đã trở thành món ăn đặc sản, nhiều dưỡng chất, không chỉ người dân địa phương mà du khách khi đến Đồng Hới du lịch đều muốn ăn một tô cháo hàu hoặc nhâm nhi một mẻ hàu nướng mỡ hành. Tiếng tăm của hàu Nhật Lệ đã gây tiếng vang khi giành được nhiều giải thưởng tại các hội chợ ẩm thực toàn quốc.

Theo đánh giá của du khách, con hàu có ở nhiều nơi, nhưng không ở đâu ngon bằng hàu được đánh bắt trên sông Nhật Lệ. Phải chăng, dòng Nhật Lệ khi đến Quán Hàu đã hòa quyện giữa hai dòng mặn-ngọt, kết tinh nên dư vị độc đáo, riêng có trong con hàu, nên mới ngọt thanh tao, khó lẫn vào đâu được.

Không hề giấu giếm, nhiều người ở thôn Bình Minh vẫn thường xuyên nhập hàu nuôi từ nơi khác về ngâm ở nước sông Nhật Lệ trước làng, trước khi tách ruột bán cho người mua. Và mặc dù là hàu nhập từ nơi khác về, nhưng khi được ngâm ở nước sông Nhật Lệ, con hàu sẽ trở nên béo hơn, ngọt hơn... Đó là điều mà người dân ở đây biết và làm nhưng không giải thích được.

Để "bảo tồn" con hàu trên sông Nhật Lệ, thời gian qua, chính quyền địa phương đã thử nghiệm nhiều mô hình như khoanh nuôi, bảo vệ hàu tự nhiên. Một số hộ dân trên ở thôn Bình Minh cũng đã đưa giống hàu từ nơi khác về nuôi nhưng đến nay vẫn chưa thành công do biến đổi khí hậu, mưa lũ bất thường và không phù hợp với điều kiện môi trường, độ mặn của nước.

Vậy nên, với những người làm nghề lặn hàu ở thôn Bình Minh, cuộc sống của gia đình họ phần lớn đều phụ thuộc vào nguồn hàu tự nhiên trên sông Nhật Lệ. Những năm thời tiết thuận lợi, con hàu sinh sôi nhiều thì người lặn hàu có thu nhập, những năm mất mùa thì họ phải gác lại nghề lặn, tìm lấy nghề khác mưu sinh. Số lượng người làm nghề lặn hàu ở thôn Bình Minh vì thế cũng không ổn định theo từng năm.

PHAN PHƯƠNG



Sau gần 1 giờ đồng hồ lặn dưới đáy sông, ông Châu đưa lên thuyền một túi hàu - Ảnh: P.P



Ông Lê Đại Châu neo thuyền phía trên cầu Nhật Lệ 3, bắt đầu một ngày lặn hàu dưới đáy sông - Ảnh: P.P

"Nghề lặn hàu dưới đáy sông Nhật Lệ kể thì có vẻ đơn giản nhưng cực trầm bèo. Có khi trời rét căm căm cũng phải xuống nước mới kiếm được cái ăn. Người thợ lặn ngoài sức khỏe còn cần sự khéo léo, nhanh nhạy và tinh tường, bởi dưới đáy sông luôn tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Dầu vậy, chúng tôi vẫn duy trì nghề suốt nhiều năm qua, bởi đây không chỉ là nguồn thu nhập mà còn là nghề truyền thống gắn bó với dòng sông quê hương...", ông Lê Đại Châu chia sẻ.

Tiếp tục viết nên những câu chuyện đẹp cho trẻ em

Những con số “biết nói”

● P.V: *Thưa bà! 25 năm là con số chứng minh sự gắn bó bền chặt giữa WVI và tỉnh Quảng Trị. Bà có thể chia sẻ về những nỗ lực của WVI hướng tới an sinh bền vững cho trẻ em và cộng đồng trong thời gian qua?*

- Bà Vũ Nga: 25 năm qua, WVI tại Việt Nam trân trọng được đồng hành cùng chính quyền và người dân Quảng Trị vì an sinh bền vững của trẻ em và cộng đồng. Chúng tôi xem đây không chỉ là sự hiện diện của một tổ chức phát triển, mà là mối quan hệ gắn bó, tin cậy. Từ năm 1997 đến nay, WVI đã phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Quảng Trị triển khai 5 chương trình vùng với tổng nguồn hỗ trợ khoảng 45 triệu USD. Mỗi chương trình đều được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế của địa phương và hướng tới tác động lâu dài cho người dân, đặc biệt là trẻ em.

● P.V: *90.000 người được hỗ trợ mỗi năm-đây là một con số rất ấn tượng về hiệu quả của dự án. Đằng sau những con số ấy, đâu là thay đổi về “chất” mà bà cảm thấy tự hào nhất?*

- Bà Vũ Nga: Con số 90.000 người được hỗ trợ mỗi năm rất đáng trân trọng, nhưng điều khiến chúng tôi tự hào hơn cả là những đổi thay trong cuộc sống của trẻ em và cộng đồng. Chúng tôi thấy trẻ em khỏe mạnh hơn, được bảo vệ tốt hơn, tự tin cất tiếng nói; các gia đình dẫn vững vàng sinh kế; cộng đồng và chính quyền địa phương chủ động trước thiên tai... Đó chính là “chất” của sự phát triển bền vững.

Điều chạm đến trái tim chúng tôi nhất là sự tự tin trong ánh mắt trẻ em. Các em được yêu thương, biết yêu thương, lắng nghe, dám ước mơ và bước vào tương lai với hoài bão lớn. Sau mỗi con số là một cuộc đời được mở ra với nhiều cơ hội. Đó chính là ý nghĩa lớn nhất của những nỗ lực mà chúng tôi theo đuổi mỗi ngày.

● P.V: *Trong bối cảnh có nhiều thay đổi, theo bà, điều gì giữ cho mối quan hệ giữa WVI và chính quyền các cấp tỉnh Quảng Trị luôn sát son, bền chặt?*

- Bà Vũ Nga: Theo tôi, nền tảng của mối quan hệ bền chặt giữa WVI và chính quyền tỉnh Quảng Trị chính là niềm tin và sự đồng hành

Sau hơn một phần tư thế kỷ hình thành, phát triển, quan hệ hợp tác giữa World Vision International (viết tắt là WVI) tại Việt Nam và tỉnh Quảng Trị có bước tiến mới thể hiện qua việc ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2025-2028. Nhân dịp này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc phỏng vấn bà Vũ Nga, Giám đốc Vận hành các chương trình, WVI tại Việt Nam.



Sự chung tay của World Vision International tại Việt Nam đã góp phần giúp trẻ em vùng dự án nhân lên những niềm vui - Ảnh: Q.H

vì một mục tiêu chung: An sinh bền vững cho trẻ em và cộng đồng.

Sự tin tưởng của tỉnh giúp các chương trình đến được những nơi khó khăn nhất. Đáp lại, WVI luôn lắng nghe, tôn trọng vai trò của chính quyền địa phương, cùng kiến tạo giải pháp phù hợp thực tiễn. Chính điều đó góp phần vun đắp niềm tin lâu dài, để hợp tác không chỉ dừng ở dự án, mà trở thành sự gắn bó bền bỉ vì tương lai tốt đẹp hơn cho trẻ em Quảng Trị.

Diện mạo mới cho giai đoạn đột phá

● P.V: *Vừa qua, WVI tại Việt Nam và UBND tỉnh Quảng Trị đã ký kết thỏa thuận hợp tác thực hiện các chương trình, dự án giai đoạn 2025-2028. Vậy, “diện mạo” của các chương trình giai đoạn này sẽ có gì khác biệt, đột phá so với trước đây, thưa bà?*

- Bà Vũ Nga: Giai đoạn 2025-2028 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cách WVI đồng hành với tỉnh Quảng Trị. Chúng tôi nâng tầm các chương trình hiện có, tập trung vào chiều sâu, hiệu quả, tính bền vững... Với cách tiếp cận linh hoạt, có chọn lọc, WVI phối hợp chặt chẽ với chính quyền, tập trung vào các địa bàn khó khăn nhất và huy động nguồn lực theo nhu cầu thực tế, nhằm tạo ra tác động rõ ràng và lâu dài cho trẻ em Quảng Trị.



Bà Vũ Nga lắng nghe ý kiến của trẻ em trong vùng dự án - Ảnh: Q.H

● P.V: *Quảng Trị là địa phương chịu ảnh hưởng nặng bởi thiên tai. Trong giai đoạn tới, WVI sẽ làm gì để giúp bảo đảm an sinh bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương?*

- Bà Vũ Nga: Chúng tôi thấu hiểu những mất mát mà người dân phải gánh chịu bởi thiên tai. Vì vậy, với WVI, an sinh bền vững là một cam kết lâu dài, không chỉ là “ứng phó”. Bên cạnh cứu trợ khẩn cấp và phục hồi sớm, trọng tâm của chúng tôi là giúp cộng đồng chủ động chống chịu và thích ứng. WVI ưu tiên các giải pháp giảm rủi ro thiên tai gắn với sinh kế bền vững, mở rộng hợp tác đa bên, cam kết đồng hành với chính quyền để bảo vệ trẻ em và các gia đình dễ bị tổn thương...

● P.V: *Bà có thể chia sẻ cụ thể hơn về tiêu chí chọn lựa các địa bàn ưu tiên trong 3 năm tới?*

- Bà Vũ Nga: Trong 3 năm tới, WVI sẽ ưu tiên những xã nghèo và dễ “tổn thương” nhất, nơi trẻ em và gia đình đối mặt với nhiều khó khăn. Chúng tôi sẽ tiếp tục đồng hành chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm lan tỏa tác động của chương trình, hướng tới sự thay đổi bền vững.

Tiếp tục viết nên những câu chuyện đẹp

● P.V: *Khi nào thì WVI có thể mỉm cười tự hào rằng mình đã “hoàn thành sứ mệnh” tại một vùng đất, thưa bà?*

- Bà Vũ Nga: Với chúng tôi, “hoàn thành sứ mệnh” không

phải là khi dự án kết thúc, mà là khi cộng đồng tự làm chủ tương lai và trẻ em được sống an toàn, khỏe mạnh, được tôn trọng và phát huy tiềm năng. Khi gia đình, cộng đồng và chính quyền địa phương đủ năng lực để tiếp tục bảo vệ và đầu tư cho trẻ em. Các giá trị thực sự bén rễ. An sinh bền vững... Đó chính là thành công lớn nhất và ý nghĩa sâu xa nhất của hành trình chúng tôi theo đuổi.

● P.V: *Thông điệp: “Vi một cuộc sống trọn vẹn ý nghĩa cho mọi trẻ em. Và những tấm lòng thiện chí biến mong ước đó trở thành hiện thực” rất giàu tính nhân văn. Vậy, bà kỳ vọng gì vào hình ảnh của một đứa trẻ Quảng Trị sau khi kết thúc giai đoạn hợp tác 2028 này?*

- Bà Vũ Nga: Với tôi, hình ảnh một em nhỏ Quảng Trị trong tương lai không chỉ khỏe mạnh, được học tập, bảo vệ tốt hơn, mà còn là một em bé biết mình có giá trị, được yêu thương, có tiếng nói, có hy vọng và dám ước mơ. Trẻ lớn lên trong môi trường an toàn, công bằng, đầy yêu thương của gia đình, cộng đồng và xã hội. Các em đủ nội lực để vượt qua hoàn cảnh, tự tin lựa chọn con đường của mình và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Đó chính là ý nghĩa của một cuộc sống trọn vẹn ý nghĩa.

● P.V: *Nếu có một thông điệp gửi tới các nhân viên dự án tại Quảng Trị và nhà hảo tâm, bà sẽ nói điều gì vào thời điểm khởi đầu giai đoạn mới này?*

- Bà Vũ Nga: Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các nhà tài trợ và đặc biệt là những đồng nghiệp của chúng tôi tại Việt Nam nói chung, Quảng Trị nói riêng - những người luôn âm thầm, bền bỉ cống hiến. Giữa bao khó khăn, thử thách, họ vẫn kiên trì bám địa bàn, lắng nghe từng gia đình, bảo vệ từng em nhỏ. Sự tận tâm, yêu thương mỗi ngày của quý đồng nghiệp đã gieo hy vọng, tạo ra những thay đổi bền vững. Bước vào giai đoạn mới, chúng ta sẽ tiếp tục viết nên những câu chuyện đẹp cho trẻ em. Hãy giữ vững ngọn lửa ấy, lan tỏa tình yêu thương và trách nhiệm, để nhiều hơn nữa trẻ em được lớn lên an toàn, tự tin và sống một cuộc đời trọn vẹn ý nghĩa.

● P.V: *Xin cảm ơn bà!*
QUANG HIỆP (thực hiện)

● NGÔ QUỐC TOÀN

Hương mùa thao thức

Mùa đã chín rộ trong mơn trớn gió
Cánh hoa rơi lấm tấm trước sân nhà
Con sẽ nhỏ gọi mùa sau tán lá
Cha ra đồng nâng nhánh mạ vừa xanh.

Những nếp nhà quê chập chờn ngọn khói
Tiếng trẻ cười vấp vớ khúc sông thưa
Con diều giấy mãi còn trong ký ức
Bến bờ xưa xa khuất phía chân trời.

Dòng sông quê lững lờ con nước
Lục bình trôi mơ đắm tháng ngày
Người còn giữ lời thề năm cũ
Cánh thư bay rơi lại bên rào.

Dưới hiên nhà mẹ ngồi hong tóc
Nhắc chuyện xưa những năm tháng đã từng
Nghe thời gian nhọc nhằn trên vai mẹ
Mùa vẫn trôi qua miên nhớ xanh ngời...



Minh họa: T.H

● HOÀNG ANH DŨNG

Nói với em

Cầm bàn tay em
Biết mùa xuân sắp về
Niềm tin giấu trong từng chỉ tay
Ánh mắt ngời lên sắc nắng

Mùa đông vào cũ
Gửi lại khúc ca
Tình yêu ta thiết tha
Quyện hòa mùa hoa năm mới



● Tản văn

Đặt điệu tiếng sáo

Có những âm thanh mỗi lần nghe là đánh thức cả một vùng ký ức. Với tôi, đó là tiếng sáo. Không thánh thót, quyến rũ như tiếng đàn bầu, hay âm sắc trong, vang của đàn nguyệt; tiếng sáo diu dặt, du dương cứ thế len lỏi, mảnh mai mà bền bỉ như sợi chỉ đỏ thêu dệt nên hình hài của quê hương, xứ sở.



Người Vân Kiều thổi sáo A mam

- Ảnh: NH.V

1. Tôi vẫn nhớ như in những ngày hè rực nắng cùng lũ trẻ trong xóm ra gốc đa nơi đồng làng để chơi trò chuyền thẻ. Khác với đám bạn, việc "trốn mẹ đi chơi" của tôi chỉ là cái cớ, bởi điệu mời gọi, nỉu chân tôi đến với cánh đồng quê chính là tiếng sáo trúc. Có những hôm gió Lào thổi hun hút, nóng rát cả mặt, vậy mà chỉ cần nghe âm thanh quen thuộc của sáo, mọi thứ như dịu lại, lòng người cũng trở nên nhẹ tênh.

Lớn thêm một chút, tôi cũng tập tành thổi sáo rồi theo chân đám trẻ chăn trâu ra đồng. Giữa khoảng không bao la của đất trời, trên lưng trâu thông dong,

những cậu bé tóc cháy nắng, làn da sạm đen say sưa thổi sáo. Âm thanh réo rắt, khi trầm, khi bổng cứ thế bay lên, lan tỏa, dệt nên một khúc ca bình yên, trong trẻo.

2. Nhìn vẻ ngoài, cây sáo thật giản đơn, chỉ là một ống trúc nhỏ khoét lỗ. Nhưng để biến một vật vô tri thành một "sinh thể" biết "nói", đòi hỏi cả một hành trình công phu. Để làm ra cây sáo, người ta phải chọn những thân trúc, nửa thẳng, đánh bóng bề mặt, làm sạch mắt trúc bên trong rồi tỉ mỉ khoét lỗ thổi và lỗ định âm... Làm ra một ống sáo có âm thanh tốt đã khó, thổi sao cho hay, luyện láy nên những thanh âm đặc trưng lại

là một quá trình khổ luyện. Người nghệ sĩ không chỉ dùng hơi thở, mà còn bằng tài năng, gửi gắm cả tâm can mình mới có thể tạo ra những giai điệu du dương khiến người nghe đắm say, thốn thức.

3. Giữa miền đất Quảng Trị nắng gió khắc nghiệt - nơi những làn điệu dân ca vẫn ngân vang trong đời sống thường ngày, sáo trúc từ lâu đã trở thành một thanh âm quen thuộc, gần gũi. Trong những nếp nhà bình dị, luôn có những con người lặng lẽ gìn giữ hồn cốt truyền thống, như ông Dương Văn Liên ở xã Trường Phú. Mang tâm hồn của một người nghệ sĩ chân chất, ông dành trọn cuộc đời để nâng niu và thổi hồn vào những nhạc cụ dân tộc. Dẫu trải nghiệm và gắn bó với nhiều loại nhạc cụ như đàn tranh, đàn bầu, đàn nguyệt... song với ông, sáo trúc vẫn là âm thanh đặc biệt và gần gũi nhất.

Với người nghệ sĩ đa tài ấy, cây sáo không đơn thuần là một nhạc cụ, mà giống như một người bạn thân lặng, luôn hiện diện trong từng nhịp sống. Sáo theo ông vào rừng tìm cây thuốc, cùng ông rong ruổi qua những chặng đường dài, song hành cùng ông lên sân khấu hay những lúc buồn, vui. Điều khiến tôi ấn tượng hơn cả là ông còn tự tay chế tác nên từng cây sáo cho riêng mình. Mỗi cây sáo ra đời với ông là cả một quá trình dài chăm chút, tỉ mỉ, kết tinh của sự cần mẫn và một tình yêu bền bỉ. Tiếng sáo khi qua làn hơi của ông cũng vì thế mà mang nhiều sắc thái. Lúc thì chậm rãi, diu dặt; lúc lại dồn dập, gấp gáp và cũng có khi như lời tâm sự, nỉ non... Người nghe nhận ra trong những âm thanh ấy không chỉ có giai điệu, mà còn thấp thoáng bóng dáng của một đời người gắn bó với đất, với quê bằng tất cả sự chân thành, mộc mạc.

Biết bao người con của quê hương Quảng Trị dẫu bôn ba lập nghiệp nơi phố thị vẫn mang theo bên mình cây sáo như giữ lại chút gì rất riêng của quê nhà. Ông hàng xóm của tôi là một người như thế. Năm nào cũng vậy, cứ đến Tết hay những ngày giỗ chạp, ông lại trở về và hành trang mang theo không thể thiếu cây sáo. Trong các dịp liên hoan, sum họp gia đình, tiếng sáo của ông ngân lên những thanh âm trong veo, bay bổng. Rồi cũng chính từ cây sáo ấy hôm tiễn người cha về miền xa thăm lại là những thanh âm trầm buồn, khắc khoải đến thắt lòng. Dường như mọi vui, buồn của đời người đều tìm được chỗ trú trong từng hơi thở và đôi bàn tay của người nghệ sĩ. Và cứ thế, tiếng sáo như một công cụ để người ta kể những câu chuyện không bao giờ cũ về chuyện đất, chuyện người.

4. Nếu sáo trúc của miền xuôi mang vẻ tao nhã, thì khi ngược lên những cánh rừng phía Tây Quảng Trị, ta lại bắt gặp một loại sáo kỳ lạ và đầy mê hoặc của đồng bào Vân Kiều, Pa Kô, đó là sáo A mam. A mam không chỉ là nhạc cụ mà còn là biểu tượng của tình yêu và sự gắn kết. Điểm độc đáo của sáo A mam chính là việc sử dụng phải cần tới hai người: Một người phát ra âm thanh, người còn lại tạo ra giai điệu. Và chỉ khi hai tâm hồn đồng điệu mới có thể tạo ra những âm thanh hòa quyện, bay bổng. Có lẽ vì vậy mà từ lâu, tiếng sáo đã trở thành một cách để người ta ngỏ lời thương nhớ trong những buổi "đi sim" những cuộc hẹn hò dưới ánh trăng miền sơn cước.

Tôi từng nghe kể về những đôi vợ chồng người Vân Kiều, từ thuở còn trẻ đã quen nhau qua tiếng sáo đến khi tóc trắng màu mây vẫn cùng nhau thổi sáo như thuở ban đầu. Qua bao mùa trăng, âm thanh ấy vẫn trong trẻo và bền bỉ như tình cảm họ dành cho nhau, lặng lẽ mà bền chặt.

Trong những dịp như lễ mừng lúa mới hay đám cưới của trai gái trong bản làng, tiếng A mam lại cất lên, không

KÝ ỨC NHƯ MỘT ĐẠO LÝ SỐNG

(Đọc “*Một phần mười giấy*” của Đinh Xuân Trường)

Từ Hà Nội về quê, nhà báo Đinh Xuân Trường ghé thăm tôi và tặng tập thơ “*Một phần mười giấy*” vừa mới được Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành vào tháng 12/2025. Thơ Đinh Xuân Trường tôi đã được đọc trên các báo và trang facebook của anh. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi cầm một tập thơ dày dặn với 105 bài. Trước đó, anh đã có tập thơ “*Chiều đi bên cỏ*” ấn hành năm 2020.

Đinh Xuân Trường sinh năm 1959, quê ở xã Nam Ba Đồn, Quảng Trị. Anh nguyên là Thư ký Tòa soạn Báo Lao Động. Làm thơ với anh chỉ là “tay trái” và đam mê. Tuy nhiên, đọc thơ anh hoàn toàn không thấy có một chút nào dính dáng đến ngôn ngữ báo chí. Đôi khi có cảm giác, anh như một nhà thơ chuyên nghiệp vậy. Thơ anh thiên về ký ức và hoài niệm, có lẽ nhờ vậy mà thanh thoát chẳng?

Nhưng trong “*Một phần mười giấy*”, Đinh Xuân Trường không viết ký ức như một miền hoài niệm để trú ẩn, mà như một “nguyên tắc sống”. Ký ức trong thơ anh không nhằm níu quá khứ, mà để giữ con người không trượt khỏi những giá trị căn bản: Quê hương, gia đình, tình yêu và lòng thiện lương. Chính ở điểm này, “*Một phần mười giấy*” cho thấy một giọng thơ điềm đạm nhưng giàu sức nặng đạo lý.

Với Đinh Xuân Trường, ký ức không riêng để hoài niệm, mà còn để tự giữ mình. Rất nhiều bài thơ về ký ức của nhiều người thường rơi vào trạng thái “nhớ cho đỡ buồn”, nhớ để than thở sự mất mát của thời gian. Nhưng ký ức trong thơ Đinh Xuân Trường mang một hướng khác, ký ức như sự tự nhắc nhở. Người thơ không đứng ngoài quá khứ để ngắm nhìn, mà đứng trong hiện tại để đối thoại với nó. Điều này thể hiện rõ ngay từ cách ông chạm vào quê hương:

“*Chiều ngang qua Quảng Bình quan/Chạm vào như thể ruột gan của mình/Tên thôi mà nặng nghĩa tình/Giữ cho ta mãi bóng hình quê hương*” (Quảng Bình quan).

Không phải “trái tim”, không phải “nỗi nhớ”, mà là “ruột gan”, một cảm giác bản năng, đau nhói, không qua trung gian của mỹ từ. Quê hương ở đây không còn là đối tượng hồi tưởng, mà là một phần cơ thể đạo đức-chạm vào là biết mình còn hay đã mất gốc. Cảm giác ấy kéo dài suốt hành trình thời gian:

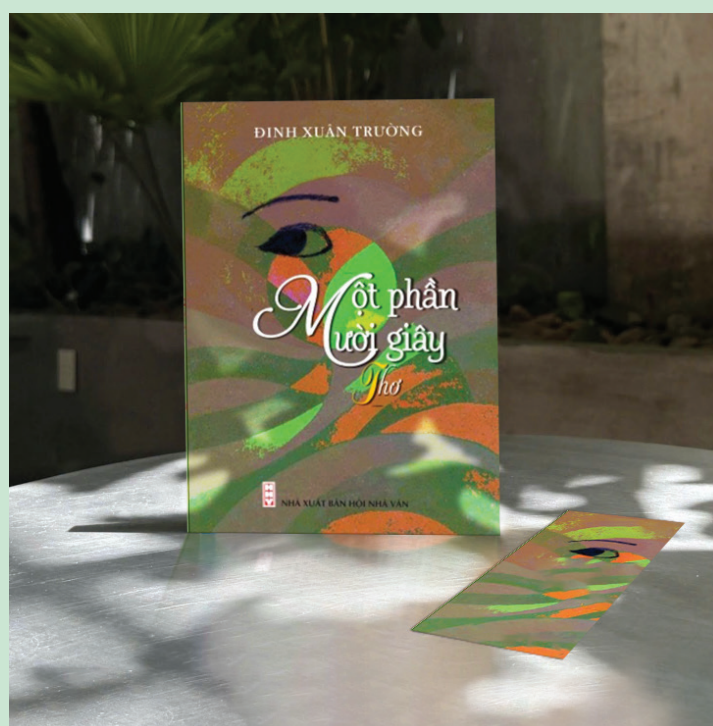
“*Xa quê mấy chục năm rồi/Rừng rưng tóc bạc nhớ thời tóc tơ*” (Nhớ xưa).

Ký ức không dừng ở hoài niệm tuổi trẻ, mà là sự đối chiếu giữa các lớp đời người. Nhớ để biết mình đã đi bao xa, đã đổi khác thế nào và còn giữ được những gì từ điểm xuất phát: “*Động Ngủi một thuở hái sim/ Áo che nón dựng leo tìm say sưa/Nhớ Rào Nan bữa ấy mưa...*” (Nhớ xưa).

Với những cái Tết xa quê trong “*Một phần mười giấy*”, ký ức Đinh Xuân Trường như mặc cảm đạo hiếu. Tết không mang không khí lễ hội nhiều, mà đa phần mang sắc thái đạo lý. Tết hiện lên như một phép thử lương tâm của người xa quê. Ở bài thơ “*Tết xa quê*”, nỗi nhớ không lan tỏa, mà dồn lại ở một chi tiết: “*Đã bao Tết rồi anh sống xa quê/Nhớ tiết lạnh se mẹ ngồi nấu bánh*”.

Không phải mâm cỗ, không phải pháo hoa, mà là mẹ và bếp lửa. Ký ức ở đây mang chức năng nhắc nhở: Càng đi xa, càng thấy món nợ tình thân chưa trả: “*Thương lắm ngày xưa dưới mái tranh nghèo/Bữa sắn, bữa khoai quay cuồng chống đói/mà Tết nào mẹ cũng mua áo mới...*”. Cảm giác ấy trở nên rõ hơn qua ánh nhìn của người ở lại: “*Thương ánh mắt em vẫn còn vương lệ/Cứ hỏi lên: Tết chẳng thấy anh về?...*”. Câu thơ không trách móc, nhưng mang sức nặng của một câu hỏi lặp đi, lặp lại trong lòng người đi xa. Ký ức vì thế không an ủi, mà day dứt...

Với gia đình, ký ức của “*Một phần mười giấy*” như nền tảng đạo đức. Nếu quê hương là không gian ký ức, thì gia đình là trục đạo lý của tập thơ. Ông bà, cha mẹ xuất hiện không nhiều, nhưng lần nào cũng mang sức nặng. Trong bài thơ “*Viết trong ngày giỗ ông*”, ký ức cá nhân mở ra chiều kích xã hội: “*Ông đi xa để tiếng thơm ở lại/Vị quan*



Tập thơ “*Một phần mười giấy*” của tác giả Đinh Xuân Trường

- Ảnh: Đ.T.Đ

thương dân chọn sống vì dân”.

Đinh Xuân Trường có người ông nội đã từ già quan trường, về quê mở trường dạy học. Bởi vậy, người làng Thọ Linh của ông rất hiếu học. Ký ức ở đây không chỉ để thương, mà để noi theo. Nhân cách của ông trở thành tấm gương âm thầm soi vào đời cháu. Ở bài thơ “*Bông trắng của bà*”, tác giả thơ đã dùng phép đối lập để nói về phận người: “*Bông cũng như mây trắng đều nhẹ lấm/Sao gánh âu lo trĩu nặng của bà*”.

Cái “nhẹ” của hình hài đối chọi với cái “nặng” của đời sống. Ký ức vì thế trở thành một cách hiểu sâu hơn sự hy sinh, chứ không chỉ nhớ thương.

Nỗi nhớ mẹ trong thơ Đinh Xuân Trường đã đi đến tận cùng của bất lực: “*Vu Lan bàng bạc tiết ngâu/Đêm nằm nhớ mẹ tìm trầu đọc thơ/Con thèm lắm một giấc mơ/Được bên mẹ giống trẻ thơ ngày nào...*” (Vu Lan nhớ mẹ).

Ký ức lúc này không còn là quá khứ, mà là ước muốn không thể thành hiện thực, khiến thơ lắng xuống trong chiều sâu nhân sinh. Hoa sen của Đinh Xuân Trường là ký ức của sự thiện lương đáng trân trọng. Người đọc dễ nhìn thấy hình ảnh xuyên suốt “*Một phần mười giấy*” là hoa sen. Sen không chỉ là cảnh vật, mà là chuẩn mực đạo đức, mà ký ức hướng tới. Trong bài thơ “*Hương sen*”, quê nhà hiện lên giữa tinh sương: “*Quê nhà ở buổi tinh sương/Búp sen mở cánh tiếng chuông vọng về*”.

Hương sen hòa với tiếng chuông tạo nên không gian ký ức mang màu sắc tâm linh, nơi con người được thanh lọc. Hoa sen chuyển hóa thành hình ảnh con người: “*Đời em bùn đất phong sương/Chỉ mong làn gió thiện lương vỗ về*” (Hoa sen và em).

Ký ức ở đây không chỉ để ngắm vẻ đẹp, mà để giữ niềm tin vào sự thiện lương, giữa một đời nhiều va đập.

Có một điểm đáng chú ý trong “*Một phần mười giấy*” là tình yêu không tách rời khỏi ký ức cố hương. Tình yêu cũng là một dạng “trở về”, một nơi để neo giữ con người...

Gấp tập thơ lại sau khi đọc một mạch hết 105 bài, tôi còn có thêm một cảm giác nữa là thơ... nhiều quá. Nhiều cho nên có một số bài còn non, giá mà chọn lọc lại. Ấu đó cũng là lẽ thường tình của một kẻ sống dễ dãi mà khắt khe về thơ như tôi.

Nhưng không sao cả, quan trọng là, “*Một phần mười giấy*” và ký ức trong thơ Đinh Xuân Trường đã không làm con người yếu đi, mà giúp anh và người đọc không đánh mất gốc rễ giữa đời sống hiện đại. Quê hương, gia đình, hoa sen, tình yêu - tất cả không nằm rời rạc, mà cùng tạo nên một đạo lý sống lặng lẽ nhưng bền bỉ. Và đôi khi, chỉ cần dừng lại một phần mười giây, con người đã đủ tỉnh táo để nhớ mình là ai.

ĐỖ THÀNH ĐỒNG

Ta miệt mài
Ươm mầm gieo hạt
Bao em thơ vui bước tới trường

Những cánh diều đợi mùa chắp chới
Vùng trời quê hương
Hơi ấm yêu thương!



Minh họa: H.H

chỉ để vui mà còn như một lời gửi gắm nguyện cầu cho mùa màng tươi tốt, bản làng yên vui và cho tình yêu thêm nồng thắm.

Nhìn bề ngoài, sáo A mam có cấu tạo giản dị tưởng như ai cũng có thể làm được. Thế nhưng, để tạo nên một cây sáo trọn vẹn lại là cả một câu chuyện của kinh nghiệm và sự tinh tế. Sáo được làm từ nhánh cây “đương”, một loài thuộc họ tre trúc. Ngay từ khâu chọn nguyên liệu đã đòi hỏi sự cẩn trọng. Cây không được quá già, vì sẽ khô và cứng; cũng không thể quá non, bởi dễ xốp và nhanh hỏng. Những lựa chọn đó cho thấy người vùng cao không chỉ làm nhạc cụ mà họ đang đối thoại với thiên nhiên, lắng nghe và thuận theo nhịp điệu của núi rừng.

Nghĩ về đời sống tinh thần của bà con nơi sơn cước, tôi chợt nhớ đến những câu hát của nhạc sĩ Nguyễn Văn Sỹ trong bài “*Tiếng sáo A mam*” rằng: “*Ở trên đồi cao, mây núi trập trùng. Mùa sim về đây, nghe tiếng sáo A mam. Tiếng sáo bên dòng suối, tiếng sáo trên đồi cao. Gieo rắc giữa mùa trăng. Tiếng sáo chung làn hơi, tiếng sáo anh và em... tiếng sáo tình yêu*”. Đó không chỉ là giai điệu mà còn là bức tranh mở ra một không gian thơ mộng của mùa trăng huyền ảo, nơi âm thanh của A mam hòa cùng tiếng gió ngàn, tiếng suối chảy, vọng trên đồi cao, len vào từng vách đá để rồi nổi những tâm hồn lại gắn với nhau. Và có lẽ, ở nơi ấy, tiếng sáo không chỉ để nghe mà còn là một phần của tình yêu và sự gắn kết trong cuộc sống cộng đồng.

Giữa nhịp sống vội vã, chỉ cần bắt gặp âm thanh trong trẻo, vi vu của tiếng sáo, lòng người đã dịu lại. Với nhiều người, tiếng sáo như một sợi dây mảnh mà bền, âm thầm níu giữ cội nguồn. Dù đi xa đến đâu, khi nghe lại âm thanh ấy, chợt nhận ra quê hương vẫn luôn hiện hữu, gần gũi như

NH.V

Sẵn sàng cho vụ nuôi tôm mới

CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Để kịp thả giống theo đúng khung lịch thời vụ, những ngày này, ông Trần Tiềm, ở thôn Phan Hiến, xã Vĩnh Thủy, đang tất bật tu sửa lại hệ thống đê bao, nạo vét bùn đất trong ao nuôi tôm diện tích 0,3ha của mình.

Gắn bó với nghề nuôi tôm từ năm 2020, bình quân mỗi năm ông Tiềm đều có lợi nhuận ổn định từ 80-90 triệu đồng từ nuôi tôm. Ông Tiềm cho biết, do đây là vụ nuôi chính trong năm nên ông và các hộ nuôi tôm tại địa phương đều thực hiện công tác cải tạo ao nuôi hết sức cẩn thận nhằm bảo đảm có một vụ nuôi thắng lợi. Tôm giống cũng được ông đặt trước từ tỉnh Khánh Hòa tại cơ sở tin cậy, có giấy chứng nhận kiểm dịch đầy đủ. Theo ông Tiềm, trước dự báo thời tiết nắng nóng gay gắt ngay từ đầu vụ, ông đang nghiêng về phương án thả nuôi với mật độ vừa phải, khoảng 30 con/m² nhằm giảm chi phí đầu tư và hạn chế rủi ro. "Thả thưa thì chi phí thức ăn, thuốc men giảm hẳn, tôm lại nhanh đạt kích cỡ lớn, bán được giá cao hơn. Trong bối cảnh thời tiết ngày càng khắc nghiệt như năm nay thì thả thưa còn giúp giảm rủi ro rất nhiều", ông Tiềm cho hay.

Nếu như ông Tiềm đang tập trung cải tạo ao để chuẩn bị xuống giống, thì ông Trần Văn Chung cũng ở thôn Phan Hiến, xã Vĩnh Thủy, lại đang vận hành song song cả hai công việc cùng một lúc. Với 4ha nuôi tôm được chia thành 8 ao nuôi và 1 ao chứa nước, hiện 4 ao nuôi của ông đã thả nuôi được 2-3 tháng, số còn lại đang trong quá trình cải tạo để chuẩn bị cho vụ mới. Theo ông Chung, từ những kinh nghiệm đúc rút được sau hơn 20 năm đeo đuổi với con tôm, ông nhận thấy thời tiết năm nay diễn biến khá bất lợi, do vậy thay vì nôn nóng thả nuôi thì các công đoạn trong quá trình cải tạo ao nuôi phải được thực hiện kỹ càng hơn. Theo đó, cần tiến hành thay thế toàn bộ bạt trong ao nuôi, kè lại bờ ao nuôi chắc chắn, cấp nước vào ao chứa lắng để xử lý theo quy trình trước khi cấp vào ao nuôi.

Mật độ thả giống cũng được ông tính toán lại, thay vì nuôi mật độ cao, từ 100-150 con/m², nay ông chỉ thả nuôi khoảng 15-20 con/m² để tôm có không gian phát triển, hạn chế stress trong điều kiện nhiệt độ nước tăng cao. Duy trì ao chứa nước dự trữ

Những ngày này, người nuôi tôm trên địa bàn tỉnh đang tất bật cải tạo ao hồ, tu sửa máy móc, trang thiết bị, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để bước vào vụ nuôi tôm mới. Dù còn nhiều khó khăn, thách thức phía trước, song với sự chuẩn bị kỹ lưỡng của người dân cùng sự vào cuộc tích cực của các cơ quan chuyên môn, vụ nuôi năm nay được kỳ vọng sẽ mang lại kết quả khả quan.



Vùng nuôi tôm tập trung thôn Phan Hiến, xã Vĩnh Thủy được cải tạo chuẩn bị cho vụ nuôi mới

- Ảnh: L.A

để chủ động cấp, thay nước liên tục nhằm giữ ổn định nhiệt độ trong ao nuôi khi thời tiết diễn biến bất thường. Ông Chung cho biết, năm 2025, dù có ao nuôi thất thu do tôm chậm lớn nhưng tính tổng thể thì lợi nhuận cũng đạt hơn 1 tỉ đồng. "Tôm giống cần được lấy từ những đơn vị uy tín, được kiểm dịch, bảo đảm chất lượng. Việc thả giống cần tuân thủ nghiêm ngặt lịch thời vụ", ông Chung chia sẻ.

Trưởng phòng Kinh tế xã Vĩnh Thủy Diệp Hồng Cương cho biết, năm 2025, địa phương duy trì ổn định diện tích nuôi tôm hơn 194ha, sản lượng đạt gần 400 tấn, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, tình trạng dịch bệnh trên tôm nuôi nước lợ vẫn còn xảy ra, đây là một trong những tồn tại mà địa phương đang tập trung khắc phục trong vụ nuôi mới. Cụ thể, phòng Kinh tế tập trung tuyên truyền, khuyến khích các hộ nuôi tôm chuyển dần từ phương thức truyền thống, cấp nước trực tiếp vào ao không qua lắng lọc sang việc áp dụng các kỹ thuật nuôi mới, tiên tiến theo hướng công nghệ cao, quy trình nuôi tôm 2-3 giai đoạn, ứng dụng

công nghệ biofloc, theo hướng VietGAP, kết hợp với thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuân thủ đúng thời vụ, lựa chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng, đã qua kiểm dịch, mật độ nuôi theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

Yêu cầu đối với các vùng nuôi ven sông có địa hình thấp, chịu ảnh hưởng lũ lụt hàng năm, phải kết thúc vụ nuôi trước ngày 30/9 để tránh thiệt hại do thiên tai cuối vụ. Chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật để quản lý tốt môi trường nước ao nuôi và nước cấp nhằm phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro xảy ra trong quá trình nuôi. Đồng thời, nghiêm cấm xả thủy sản chết, nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Khi phát hiện tôm bị bệnh hoặc chết bất thường phải báo ngay cho UBND xã hoặc cơ quan thú y để phối hợp xử lý kịp thời, tránh để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

HƯỚNG TỚI NUÔI TÔM BỀN VỮNG

Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Nguyễn Đức Trung thông tin, toàn tỉnh hiện có 2.320ha nuôi tôm với 2 đối tượng chủ lực là tôm thẻ chân trắng và

tôm sú, sản lượng hàng năm đạt khoảng 7.790 tấn, tập trung ở các vùng ven sông và bãi ngang ven biển. Nghề nuôi tôm chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất đã góp phần hạn chế rủi ro về dịch bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đến nay đã nhân rộng được 192,7ha nuôi tôm công nghệ cao trên toàn tỉnh với năng suất cao hơn 4-5 lần so với năng suất bình quân, sản lượng đạt từ 25-30 tấn/ha và lợi nhuận ước đạt khoảng 1 tỉ đồng/ha.

Về định hướng cho vụ nuôi tôm năm 2026, ông Trung cho biết, đơn vị đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành khung lịch mùa vụ thả giống cụ thể cho từng vùng nuôi để người dân chủ động triển khai. Theo đó, đối với vùng nuôi ven sông, tôm thẻ chân trắng chính vụ sẽ bắt đầu thả giống từ ngày 15/3-30/6/2026. Riêng với vùng nuôi trên cát có hạ tầng bảo đảm, thời gian thả giống có thể bắt đầu sớm hơn, từ ngày 15/2/2026. Trên cơ sở đó, các địa phương căn cứ tình hình thực tế tại các vùng nuôi để khuyến cáo, hướng dẫn khung lịch mùa vụ thả giống phù hợp. Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai các biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phòng, chống thiên tai trong quá trình sản xuất. Vận động các hộ nuôi xây dựng mô hình tổ hợp tác, tổ cộng đồng trong nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi tập trung để nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và hỗ trợ nhau trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích nuôi tôm theo quy trình nhiều giai đoạn và thả giống cỡ lớn để nuôi thương phẩm, nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP... Đa dạng hóa hình thức và đối tượng nuôi tại các vùng nuôi khó khăn hoặc thường xuyên dịch bệnh như nuôi xen ghép tôm-cua-cá nâu, hay nuôi cá kính, cá mú trần châu trong ao lót bạt.

"Song song với đó, chi cục sẽ tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường và giám sát dịch bệnh chủ động tại các vùng nuôi trọng điểm; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để quản lý nghiêm chất lượng tôm giống, không để nguồn giống kém chất lượng trôi nổi trên thị trường. Mục tiêu cuối cùng không chỉ là sản lượng, mà là xây dựng một nghề nuôi trồng thủy sản trách nhiệm, an toàn và bền vững", ông Trung nhấn mạnh.

LÊ AN

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 6/4-11/4/2026, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XVI tỉnh Quảng Trị gồm các đồng chí: Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn; Nguyễn Minh Tâm, Phó Trưởng đoàn chuyên trách cùng 8 đại biểu tham dự kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã chuẩn bị kỹ lưỡng, nghiên cứu sâu sắc các nội dung của kỳ họp và chuẩn bị các ý kiến đóng góp cụ thể, góp phần xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách của đất nước. Cùng với nội dung thảo luận tại tổ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tham gia các phiên họp tại hội trường và biểu quyết thông qua các nghị quyết quan trọng tại kỳ họp...

- Nhân kỷ niệm 119 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907-7/4/2026), sáng 7/4/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trang trọng tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa tưởng niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn (ở thôn Hậu Kiên, xã Triệu Phong) và Tượng đài Tổng Bí thư Lê Duẩn (tại Công viên Lê Duẩn, phường Đông Hà).

60 năm hoạt động cách mạng, 26 năm liên tục trên cương vị Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn

đời cho Đảng, cho dân tộc, vì lý tưởng cao đẹp: Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, Nhân dân Việt Nam có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc.

- Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã đi kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, gồm: Trường nội trú tiểu học và THCS Dân Hóa, Trường nội trú tiểu học và THCS Đakrông, Trường nội trú tiểu học và THCS Hướng Phùng.

Trực tiếp kiểm tra tại hiện trường, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Thời gian thi công không còn nhiều, vì vậy, yêu cầu chủ đầu tư, đơn vị thi công chủ động khắc phục khó khăn để tập trung thực hiện. Nhà thầu khẩn trương rà soát, xây dựng tiến độ thi công chi tiết, cụ thể hơn; huy động tối đa nhân lực, phương tiện, thiết bị, tổ chức thi công khoa học, tăng ca, tăng kíp để bù tiến độ. dịp này, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã làm việc với xã Dân Hóa; dâng hương, dâng hoa tại Nhà tưởng niệm liệt sĩ Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 337, Quân khu 4; kiểm tra khu vực có nguy cơ sạt lở ở suối Khe Ruôi, xóm 2, xã Hướng Hiệp...

- Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh đã tổ chức họp đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện công tác hội nhập quốc tế năm 2025, quý I/2026 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Theo đó, công tác hội nhập quốc tế của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện. Trên lĩnh vực kinh tế, tỉnh đã chủ động, tích cực mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược, như: Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc...; thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sang Lào, đặc biệt là khu vực biên giới. Trong năm 2025 và quý I/2026, tỉnh thu hút 6 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký 218,16 triệu USD; hoàn tất các thủ tục ký kết hiệp định vay, thỏa thuận viện trợ cho 2 chương trình, dự án ODA mới với tổng vốn 30,4 triệu USD...

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị về chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030. Theo đó, tính đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 16 dự án nhà ở thương mại đã hình thành sản phẩm, 72 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đang triển khai. Về phát triển dự án nhà ở xã hội, đã hoàn thành 574 căn và cần hoàn thành hơn 23.600 căn trong giai đoạn 2026-2030.

Tại hội nghị, đại diện các sở ngành, đơn vị đã đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong phát triển nhà ở, với mục tiêu đến năm 2030, toàn tỉnh đạt tối thiểu 36,78m² sàn/người, không còn nhà đơn sơ, dột nát.

TH.H (tổng hợp)

Bạn của người nghèo

Để giúp đỡ những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, bà con vùng bị thiên tai, dịch bệnh..., nhiều bạn trẻ ở các xã Đông Lê, Tuyên Phú, Tuyên Bình... của huyện Tuyên Hóa (trước đây) đã thành lập Câu lạc bộ (CLB) "Bạn của người nghèo -73D1". Qua 12 năm hoạt động, CLB đã tổ chức thành công nhiều chương trình thiện nguyện, giúp đỡ hàng nghìn hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài tỉnh.

KẾT NỐI THIỆN NGUYỆN

Anh Hà Trọng Sáu, Chủ nhiệm CLB "Bạn của người nghèo-73D1" chia sẻ: "Tôi sinh ra và lớn lên ở vùng quê nghèo, chứng kiến nhiều gia đình cơm không đủ ăn, người thân bị bệnh nặng rồi mất vì không có tiền chữa trị, hay những vùng quê nghèo tan hoang sau khi bão lũ đi qua... Do vậy, tôi nghĩ mình cần làm một việc gì đó để giúp đỡ những hoàn cảnh đó. Nhưng dù có quyết tâm, đồng cảm thì một mình tôi sẽ không làm được mà cần có người chung chí hướng và cả cộng đồng hỗ trợ. Từ đó, tôi đã kết nối, tập hợp những bạn trẻ đam mê thiện nguyện để thành lập CLB".

Đến nay, CLB "Bạn của người nghèo -73D1" đã thu hút trên 50 tình nguyện viên, đủ các ngành nghề tham gia. Kênh kêu gọi hỗ trợ của CLB chủ yếu là thông qua mạng xã hội. Chị Nguyễn Thị Thanh Hà, một thành viên CLB tâm sự: "Tôi và các thành viên CLB sử dụng facebook, zalo để đăng tải thông tin, hình ảnh về các hoạt động của nhóm cũng như các địa chỉ cần giúp đỡ. Nhờ đó, các nhà hảo tâm có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, lựa chọn cách thức hỗ trợ phù hợp. Ngoài ra, chúng tôi còn tổ chức bán hoa, bóng bay, gom ve chai... để gây quỹ hoạt động".

Sau 12 năm hoạt động, tổng giá trị hàng hóa và tiền do CLB kết nối, kêu gọi lên đến hàng chục tỉ đồng, giúp đỡ nhiều gia đình nghèo, mảnh đời bất hạnh. Trong

trận lũ lịch sử năm 2020, CLB đã kêu gọi, kết nối được số tiền trên 1,5 tỉ đồng, giúp hàng trăm gia đình bị thiệt hại nặng. Hiện nay, CLB đang kết nối, đỡ đầu trên 15 trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền hỗ trợ 500 nghìn đồng/tháng. Ông Nguyễn Tham (80 tuổi), ở thôn Đạm Thủy 2, xã Tuyên Phú cho biết: "Gia đình tôi có 4 người, nhưng đều thường xuyên đau ốm nặng, nhà cửa cũng hư hỏng. Rất may, CLB "Bạn của người nghèo-73D1" đã kêu gọi hỗ trợ để giúp gia đình tôi xây dựng lại ngôi nhà mới, hỗ trợ mỗi tháng 500 nghìn đồng, thường xuyên đến thăm hỏi, động viên, giúp đỡ công việc hằng ngày".

Chung tay phòng, chống dịch bệnh Covid-19, CLB "Bạn của người nghèo -73D1" đã trao tặng hàng nghìn bộ áo quần bảo hộ, găng tay, khẩu trang cho lực lượng phòng, chống dịch, người dân cách ly; hỗ trợ hàng trăm suất ăn, nước uống cho người dân trở về từ vùng dịch. CLB cũng đã giúp đỡ nhiều hoàn cảnh khó khăn tổ chức mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng, các chuyến



Câu lạc bộ "Bạn của người nghèo-73D1" phối hợp với nhà hảo tâm phát cháo, sữa cho bệnh nhân tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa
- Ảnh: X.V

xe "0 đồng" chở bệnh nhân và người qua đời...

NỒI CHÁO TÌNH THƯƠNG

Để chia sẻ với bệnh nhân nghèo, năm 2015, CLB "Bạn của người nghèo-73D1" đã phối hợp với Chi đoàn Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa tổ chức hoạt động "Nồi cháo tình thương" vào các ngày thứ 7 hằng tuần. Anh Nguyễn Anh Tuấn, một thành viên CLB chia sẻ: "Ngày mới bắt đầu nấu cháo, chúng tôi phải dậy sớm để đi chợ mua thực phẩm. Sau đó, các thành viên, nhà hảo tâm phân công nhau chế biến, phát cháo cho bệnh nhân và người nhà của họ. Việc làm không lớn, nhưng đã góp phần chia sẻ được phần nào khó khăn với các bệnh nhân nghèo".

Trung bình mỗi nồi cháo có giá trị khoảng 2,5 triệu

đồng, được chia đều cho khoảng 150 - 200 bệnh nhân và người nhà của họ đang điều trị tại bệnh viện. Ngoài ra, CLB còn phát kèm 1 hộp sữa cho bệnh nhân. Ông Đinh Thanh Hải, một bệnh nhân điều trị lâu ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa bày tỏ: "Những ngày điều trị ở bệnh viện, mỗi buổi sáng cuối tuần, nhận được bát cháo nóng từ CLB "Bạn của người nghèo -73D1", tôi thấy lòng mình ấm áp hơn. Nhờ có những tấm lòng hảo tâm ấy nên chúng tôi không hề đơn độc trên hành trình chống lại bệnh tật".

Nồi cháo tình thương không chỉ được duy trì mà ngày càng phát triển, thu hút đông đảo các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn cùng chung tay, góp sức, giúp đỡ cho hàng

chục nghìn lượt bệnh nhân. Hiện nay, quỹ nổi cháo tình thương vẫn còn trên 50 triệu đồng để duy trì hoạt động trong thời gian tới.

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Đông Lê Hồ Thị Hoài Thu, người từng tham gia nấu, phát cháo cho bệnh nhân bày tỏ: "Nhìn những bát cháo được trao tận tay người bệnh, tôi cảm nhận rõ niềm vui giản dị hiện lên trong ánh mắt của họ. Có những bệnh nhân hoàn cảnh rất khó khăn, vừa lo chữa bệnh, vừa lo cơm ăn từng bữa. Và bát cháo nhỏ bé ấy lại trở thành nguồn động viên lớn lao, giúp họ ấm lòng hơn trong những ngày điều trị".

Với những nỗ lực đó, CLB "Bạn của người nghèo -73D1" và một số thành viên CLB đã nhận được nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp chính quyền, Đoàn, hội. Năm 2018, anh Hà Trọng Sáu, Chủ nhiệm CLB được Cộng đồng tình nguyện Việt Nam và Tổ chức tình nguyện Quốc tế SJ Việt Nam bình chọn là 1 trong 100 thủ lĩnh tình nguyện có nhiều đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

XUÂN VƯƠNG

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Tuyên Sơn, nguyên Bí thư Huyện đoàn Tuyên Hóa (cũ) Nguyễn Ngọc Quân nhận xét: "Tôi đánh giá rất cao những hoạt động thiện nguyện của CLB "Bạn của người nghèo-73D1" đã và đang triển khai. Các chương trình như: Nồi cháo tình thương, hỗ trợ bệnh nhân nghèo, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn... không chỉ mang lại giá trị vật chất mà còn lan tỏa mạnh mẽ tình yêu thương trong xã hội. Đặc biệt, cách tổ chức bài bản, duy trì đều đặn và thu hút được sự tham gia của nhiều đoàn viên, thanh niên".

Quảng Trị

muôn vẻ

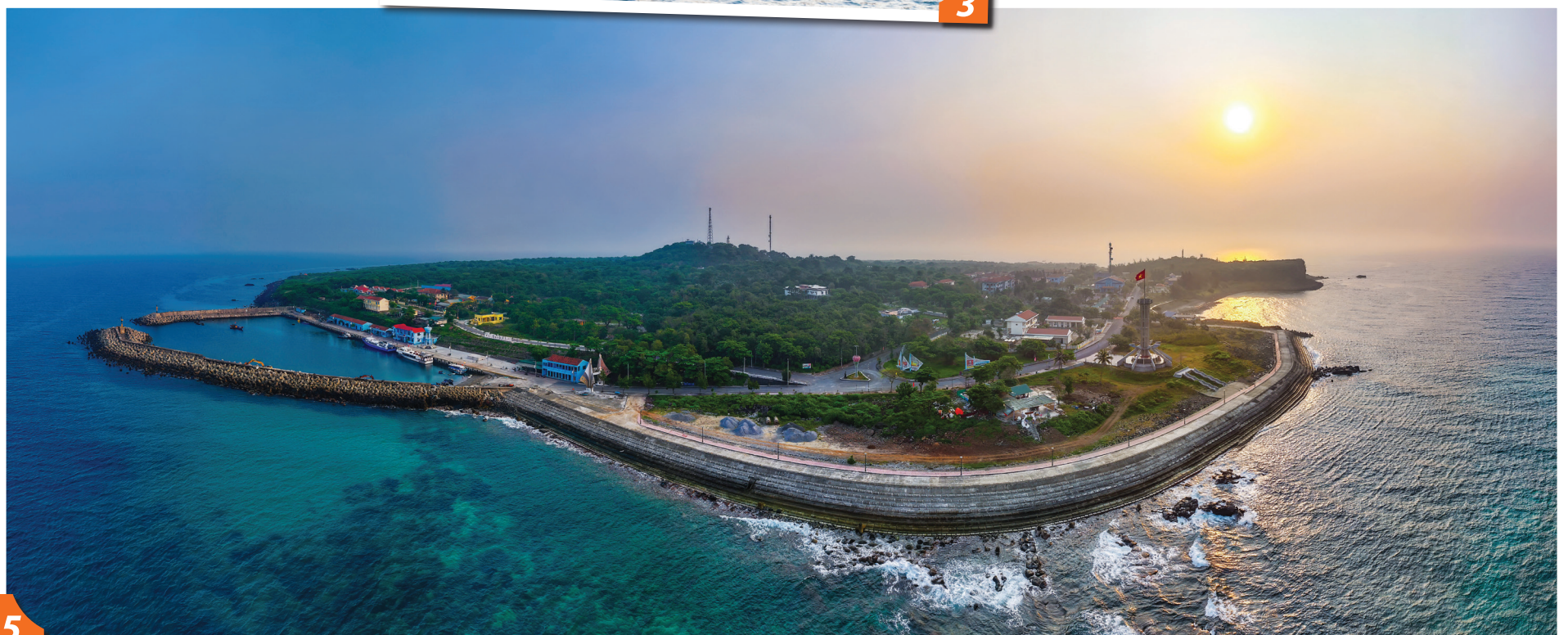


Cồn Cỏ

Viên ngọc xanh giữa biển trời Quảng Trị

Cồn Cỏ là 1 trong 78 đơn vị hành chính của tỉnh Quảng Trị. Sở hữu vẻ đẹp nguyên sơ, trù phú cùng giá trị lịch sử đặc biệt, Cồn Cỏ được ví như “viên ngọc xanh” giữa biển Đông và đang dần trở thành điểm du lịch biển đảo hấp dẫn, thu hút du khách gần xa.

- Ảnh: LÊ ĐỨC THÀNH



1. Cột cờ Cồn Cỏ

2. Đêm ở Cồn Cỏ

3. Ngư dân đánh bắt hải sản

4. Một góc đảo Cồn Cỏ

5. Đón bình minh